

---

## TRAO ĐỔI

---

### Xây dựng xã hội học tập - một xu hướng đổi mới phát triển của giáo dục thế kỉ XXI

Phạm Tất Dong\*

*Viện Nghiên cứu Xây dựng và Phát triển Xã hội học tập,  
Số 13, Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 15 tháng 6 năm 2013

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 8 năm 2013; chấp nhận đăng ngày 22 tháng 10 năm 2013

**Tóm tắt:** Vào những thập kỉ cuối của thế kỉ XX, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đã tạo ra những tiền đề quan trọng để nền kinh tế công nghiệp trên thế giới từng bước chuyển sang nền kinh tế tri thức. Xu thế hội nhập quốc tế thông qua dòng chảy toàn cầu hóa đã lôi cuốn nhiều quốc gia vào sân chơi hợp tác và cạnh tranh sôi động. Sự bùng nổ thông tin và việc sản xuất ra những tri thức mới, những công nghệ mới cho thấy, những kiến thức được tiếp thu trong hệ giáo dục ban đầu không thể sử dụng suốt đời, học vấn phổ thông không còn giúp cho con người đi thẳng vào lao động sản xuất. Vấn đề đặt ra là, con người cần biết cách học xử lí thông tin thành tri thức và phải học suốt đời để có thể đổi mới với sự phát triển vũ bão của khoa học và công nghệ trong một thế giới thay đổi vô cùng mau lẹ. Ở Việt Nam, trước xu thế phát triển giáo dục nói trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 927/QĐ-TTg ngày 22/6/2010 về việc thành lập Ban chỉ đạo quốc gia xã hội học tập giai đoạn 2011 - 2020 chuyển mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình xã hội học tập (Nghị quyết Đại hội X của Đảng CSVN). Cần được hiểu xã hội học tập là nội dung cốt lõi của chủ trương đổi mới giáo dục trong những năm trước mắt.

*Từ khóa:* Xã hội học tập; học tập suốt đời; kinh tế tri thức; xử lí thông tin thành tri thức; giáo dục ban đầu và giáo dục tiếp tục; cộng đồng học tập.

#### 1. Một ý tưởng mới về giáo dục

Xây dựng xã hội học tập hiện đang là một xu thế trên thế giới. Tại nhiều quốc gia, trong chủ trương đổi mới hay cải cách giáo dục của họ đều nói đến mục đích xây dựng một xã hội học tập. Vào phần cuối của thế kỉ XX, những ý

tưởng về xây dựng một nền giáo dục đổi mới được với sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, và do đó, đáp ứng được những vấn đề con người của nền kinh tế mới sẽ thay thế nền kinh tế công nghiệp, đã được Ủy ban quốc tế về Giáo dục thế kỉ XXI do Jacques Delors làm chủ tịch, nêu ra trong báo cáo: “*Học tập: một kho báu tiềm ẩn*” gửi lên UNESCO. Thế giới coi báo cáo này như một

---

\*ĐT: 84-915868907

Email: phamtatdong@gmail.com

công bố quan trọng về một nền giáo dục lí tưởng trong tương lai. Báo cáo đã được Nhà xuất bản UNESCO ấn hành tháng 4/1996.

Cốt lõi của ý tưởng về một xã hội học tập, trong đó việc *học tập suốt đời* là nội dung xuyên suốt, là phải có một nền giáo dục đáp ứng những thách thức của một thế giới thay đổi nhanh chóng, và để đạt điều này thì *phải đưa con người trở lại nhà trường* để ứng xử với những tình huống mới mẻ, nổi lên trong đời sống cá nhân hay đời sống nghề nghiệp của họ. Đây là việc làm cần thiết và hệ trọng, bởi không thể thỏa mãn được những yêu cầu của thế giới trong thế kỉ XXI nếu mỗi con người không học cách học. Jacques Delors đã đánh giá thâm thúy về ý tưởng trên đây rằng, đó là một sự không tương xứng cần thiết.

Ủy ban Quốc tế về Giáo dục thế kỉ XXI cho rằng, học tập suốt đời là một trong những chìa khóa mở cửa đi vào thế kỉ mới, coi học tập suốt đời là *sức sống của xã hội* tương lai. Thực hiện được việc học tập suốt đời là vấn đề rất khó bởi không dễ dàng gì vượt qua sự phân biệt truyền thống giữa giáo dục ban đầu với giáo dục tiếp tục. Sự phân biệt “lỗi thời” này đã không tạo ra được những cơ hội để giáo dục bám sát từng thời kì lứa tuổi của con người - từ lúc lọt lòng đến khi kết thúc sự sống.

Điều mà Jacques Delors coi là sự không tương xứng cần thiết của giáo dục là làm cho con người học để chung sống. Cuối thế kỉ XX và trên một thập kỉ của thế kỉ XXI, nhân loại đang chứng kiến và hứng chịu hậu quả của các cuộc xung đột vũ trang, của chiến tranh cục bộ, của những cuộc đối đầu diễn ra liên tục, không tôn trọng cuộc sống của người khác bởi sự bất cần biết lịch sử, truyền thống và những giá trị tinh thần của mỗi quốc gia. Phải giải quyết thông minh và hòa bình những mâu thuẫn, những xung đột đã xảy ra, và nếu coi như đây là không tương xứng thì cần hiểu là một không tương xứng hết sức cần thiết, trước hết là một ý tưởng, là một tinh

thần mới, và tiếp đến là những hành động hiện thực hóa ý tưởng đó. Nếu không, loài người cứ luẩn quẩn trong vòng nguy hiểm, bắt lực trong việc thiết lập một nền hòa bình vĩnh hằng.

Năm 1972, Edgar Faure công bố tác phẩm: “*Học để làm người. Thế giới giáo dục ngày nay và ngày mai*”. Theo Edgar Faure *làm người*, tức là trở thành nhân cách, phải có những phẩm chất cơ bản; *năng lực tự chủ, sự xét đoán thông minh và trách nhiệm cao* của cá nhân trong việc cùng người khác, cùng cộng đồng phần đầu để có được một xã hội học tập, trong đó, không một tài năng nào bị gạt bỏ. Tài năng của con người phải được coi như một kho báu tiềm ẩn trong mỗi người mà loài người phải khai thác triệt để.

Một ý tưởng khác của Ủy ban Quốc tế về Giáo dục thế kỉ XXI là xã hội học tập giúp cho con người cập nhật và ứng dụng thông tin, có khả năng thu thập, chọn lọc, sắp xếp, quản lí và sử dụng thông tin, biến thông tin thành tri thức của mình.

Nền giáo dục hiện nay bắt đầu bộc lộ những bất cập trước sự phát triển của thế giới hiện đại. Muốn hay không, đến lúc này người ta phải xây dựng một nền giáo dục mới, đáp ứng 3 yêu cầu sau:

- Trước hết, nền giáo dục mới phải có đủ các thiết chế giáo dục với các hình thức giáo dục cho bất cứ lứa tuổi nào, cho bất cứ trình độ học vấn và trình độ nghề nghiệp nào, thực hiện dạy và học trong bất cứ thời gian và không gian nào.

- Thực hiện giáo dục cho mọi người theo đúng tinh thần “*giáo dục của dân, do dân, vì dân*”, ai cũng được học hành, không ai bị thải loại ra khỏi giáo dục, không ai bị thất bại trong giáo dục học đường.

- Con người có nghĩa vụ học suốt đời.

Một xã hội có được hệ thống như vậy *được gọi là xã hội học tập*. Xã hội học tập được xây

dựng để góp phần thực hiện lí tưởng cao đẹp của nhân loại thế kỉ XXI. Lí tưởng đó là:

- Có được một thế giới thống nhất và hài hòa.
- Có một xã hội đoàn kết trên cơ sở một nền hòa bình vĩnh hằng.
- Con người được phát triển mọi năng lực sẵn có trong họ.

Để mỗi người đều có thể học tập suốt đời, có 3 nguyên tắc định hướng cho quá trình xây dựng xã hội học tập.

Trước hết, cần coi trọng cả giáo dục thể hệ trẻ lẫn giáo dục người lớn. Không quan tâm tổ chức giáo dục người lớn thì không thể có được việc học tập suốt đời. Mặt khác, vừa coi trọng giáo dục chính quy, đồng thời không được coi nhẹ giáo dục không chính quy và phi chính quy. Trong giáo dục chính quy, việc tự học là rất quan trọng; trong giáo dục không chính quy và phi chính quy, tự học lại càng quan trọng.

Cuối cùng, *giáo dục học đường và giáo dục ngoài học đường phải được tôn trọng như nhau*. Chỉ chú trọng tổ chức giáo dục học đường tức là đã bịt các con đường học tập và tự học của người lớn.

## 2. Thế giới hiện đại bắt tay vào việc xây dựng xã hội học tập

Công việc bắt đầu từ năm 1972 khi Ủy ban Quốc tế về Giáo dục thế kỉ XXI đưa ra ý tưởng về xã hội học tập. Báo cáo của Ủy ban với tiêu đề *Học để tồn tại* (Learning to be) đã có tác dụng lớn trong việc khắc phục dòng tư duy giáo dục cổ điển lúc bấy giờ và nhiều quốc gia thống nhất về những quan niệm sau:

- Những tiến bộ nhanh của khoa học và công nghệ cũng như những thay đổi có gia tốc lớn của xã hội không cho phép bất cứ ai dừng lại việc học tập ở bất kỳ thời điểm nào trong cuộc sống của mình;

- Giáo dục của mỗi quốc gia phải có thể chế buộc mọi người phải học tập, trước hết là người lớn.

Ủy ban khuyến khích các quốc gia *xây dựng nền giáo dục thế kỉ XXI hướng vào xã hội học tập*. Hướng ứng chủ trương này, một số quốc gia đã tổ chức lực lượng khoa học để khởi thảo những chính sách giáo dục, bao gồm cả việc xây dựng khung pháp lí để tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng nền giáo dục mới theo tư tưởng *giáo dục suốt đời và học tập suốt đời*.

Năm 1976, sau khi đưa ra báo cáo “Learning to be”, UNESCO đã cho biên soạn nhiều tài liệu để giải thích và cụ thể hóa tư tưởng “Xây dựng xã hội học tập”.

Năm 1977, Hội đồng Canada thuộc UNESCO đã tổ chức thảo luận về xã hội học tập, sau đó cho xuất bản tài liệu *“Học tập, cùng nhau, suốt đời”* (Appendre, ensemble, tout au long de la vie).

Năm 2000, Ủy ban Châu Âu ở Lisbonne công bố *“Bị vong lục về giáo dục và đào tạo suốt đời”* làm cơ sở cho các quốc gia thành viên xây dựng nền giáo dục theo hướng tiếp cận với giáo dục suốt đời (gắn giáo dục với đào tạo thành thể thống nhất theo tinh thần tiến hành suốt đời).

Năm 2002, Australia đưa ra chủ trương *“Hướng tới nhận thức xã hội học tập”*.

EU đã cụ thể hóa chủ trương trong “Bị vong lục về giáo dục và đào tạo suốt đời” như sau:

- Giới thiệu các mô hình xã hội học tập trong các nước thuộc EU, có tác dụng thuyết phục nhất là mô hình Thụy Điển.

- Phát hành tài liệu “Học tập suốt đời - các thách thức” do Đại hội Mùa hè Châu Âu công bố.

Hội nghị Bộ trưởng Giáo dục các nước G8 đã họp tại Tokyo (1-2/4/2000) chuẩn bị đệ trình

Hội nghị Thượng đỉnh G8 họp ở Okinawa (Nhật Bản) cuối tháng 7/2000 đề án về giáo dục, trong đó có chủ trương xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời.

Tháng 3/2000, các Nguyên thủ Quốc gia Hội đồng Châu Âu đã thống nhất về chiến lược xây dựng nền kinh tế dựa vào tri thức có khả năng cạnh tranh và năng động nhất thế giới của khu vực Châu Âu, trong đó coi tiếp cận giáo dục và đào tạo suốt đời là vấn đề then chốt để tạo ra nguồn lực cho chiến lược đó.

Một số nước đã xây dựng Chính sách Quốc gia về giáo dục người lớn và đào tạo liên tục, quán triệt nguyên tắc giáo dục suốt đời như Canada, hoặc xây dựng và ban hành Luật Giáo dục mới như Luật Giáo dục suốt đời 1999 như Hàn Quốc, Luật thiết lập nền Giáo dục suốt đời 1999 như Thái Lan.

Bắt đầu từ năm 1999, nhiều quốc gia tập trung vào việc làm sáng tỏ nhận thức về giáo dục suốt đời và định hướng xây dựng những chính sách quốc gia cùng hành lang pháp lí để hiện thực hóa quan niệm này. Trước tiên là nhiều quốc gia đã xây dựng *thể chế giáo dục và đào tạo suốt đời với tư cách là thể chế giáo dục người lớn*.

Quan niệm chủ yếu ở đây là, giáo dục không là hoạt động một lần đã đủ cho cả đời, không giới hạn trong vòng đầu của thời niên thiếu, mà là quá trình tiếp tục suốt cuộc đời. Bản thân cuộc sống là quá trình học tập liên tục và mỗi người cần có cơ hội riêng cho việc đi học tập thêm, kể cả học văn hóa lẫn học chuyên môn nghề nghiệp để đuổi kịp những thay đổi nhanh chóng về sản xuất, về kĩ thuật và công nghệ, giúp cho con người điều chỉnh hoạt động của mình cho phù hợp với hoàn cảnh riêng (kết hôn, làm cha mẹ, thay đổi chỗ ở, di chuyển nghề nghiệp, về hưu...) Giáo dục suốt đời bao gồm cả việc học tập có mục đích và ngẫu nhiên của cả đời.

Trong những năm đầu của thế kỉ XXI, nhiều nhà nghiên cứu chỉ đề cập tới ý tưởng "*hướng tới xã hội học tập*" (Towards a Learning Society). Họ cho rằng, lúc này, xã hội học tập chưa thể trở thành một thực thể giáo dục, mà còn đang một quan niệm "mở", cần vận dụng uyển chuyển để đổi mới (Renovation) hoặc cải cách (Reforme) đối với nền giáo dục hiện có, trước hết là giáo dục người lớn. Ý tưởng này tác động mạnh mẽ đến sự thay đổi bộ mặt giáo dục thế giới ở các trình độ đào tạo, mà rõ nét nhất là trình độ đào tạo đại học. Đó là xu thế *giáo dục đại học cho số đông* với sự thực hiện đa dạng hóa về phương diện tổ chức và phân tầng trình độ giáo dục đại học, mở rộng giáo dục đại học từ xa, giáo dục đại học xuyên biên giới, giáo dục đại học vừa học vừa làm. Từ đó bùng nổ số lượng sinh viên và những cơ sở giáo dục đại học.

Đổi mới hay cải cách giáo dục hướng tới xây dựng xã hội học tập đòi hỏi từ đầu sự cải cách nội dung học tập. Công việc này dẫn đến đổi mới nội dung từng môn học và hình thành những môn học mới, gọi là những môn học ở thế kỉ XXI (gọi tắt là "*môn học thế kỉ XXI*").

- Môn học thế kỉ XXI không mang nội dung truyền thống, nó loại bỏ những kiến thức không cần dùng đến trong cuộc sống làm hao tổn một cách vô ích những tinh lực của trẻ nhỏ và của người học.

- Thông qua môn học, người dạy dự đoán hướng phát triển của người học chứ không chỉ đánh giá những gì mà người học dựa vào trí nhớ để có được. *Trí nhớ vô dụng không phải là hiểu biết*.

- Môn học thế kỉ XXI mang lại cho con người *sự biết*, tức là tri thức, chứ không phải là hệ thống kiến thức bất biến, ổn định và tuyệt đối.

- Khi dạy học các môn học thế kỉ XXI người dạy không hành nghề và giảng giải theo truyền thống, mà hợp tác với học sinh tiến vào

xã hội tương lai, chuẩn bị cho học sinh những vai trò trong tương lai, hướng vào xây dựng một xã hội ngày mai tốt đẹp và hợp lí.

Hưởng ứng chủ trương của Ủy ban Quốc tế giáo dục thế kỉ XXI, nhiều quốc gia đã có những việc làm cụ thể trong việc hướng nền giáo dục của mình vào mô hình xã hội học tập thông qua quá trình đổi mới hoặc cải cách nền giáo dục hiện tại đang mất dần tính thích ứng với những đổi thay nhanh chóng của thế giới, nhất là với sự xuất hiện kinh tế tri thức. Song, hầu như họ rất thận trọng trong việc xác định, mức độ cần đạt. Hầu như các quốc gia thường nói đến ý tưởng *hướng tới một xã hội học tập hoặc xây dựng một xã hội học tập của ngày mai*. Họ thấy rằng, thiết lập hệ thống học tập suốt đời hoặc xây dựng xã hội học tập sẽ khó lòng thành công nếu chỉ bằng sự nỗ lực của chính quyền quốc gia. Do đó, việc lựa chọn cách làm là dựa vào sức mạnh cộng đồng và chọn địa bàn hợp lí.

Trước vấn đề này, người ta xây dựng xã hội học tập trên một khu vực địa lí hoặc một địa phương nào đó. Cuối cùng thì tổ chức OECD (Hirsch, 1993), rồi đến Duke (2010), Doukar (2010), UNDP (2010) khẳng định *chọn địa bàn thí điểm là đô thị*, hơn nữa, *đô thị ở đây là thành phố* chứ không phải là thị trấn, thị xã.

Lí do chủ yếu chọn thành phố làm địa bàn đó xây dựng xã hội học tập là:

- Trong điều kiện làm thử (thí điểm), chọn thành phố bởi nó tạo ra bối cảnh thuận lợi hơn so với khu vực nông thôn trong việc giải quyết nhiều vấn đề xã hội và môi trường.

- Tại thành phố, việc thực hiện các chương trình giáo dục, y tế, văn hóa, dịch vụ... thường hiệu quả hơn so với các khu vực có mật độ dân cư thấp hơn.

- Thành phố là nơi huy động sự tham gia của xã hội, tranh thủ các nguồn lực vào sự nghiệp xã hội học tập cũng dễ hơn so với địa bàn nông thôn.

Hơn nữa, vào năm 1993, đại bộ phận dân cư thuộc các nước OECD sống và lao động tập trung ở đô thị (khoảng trên 60% ở các đô thị có số dân đông hơn 100.000 người). Đến năm 2008, theo một số công trình nghiên cứu, do sự phát triển công nghiệp, dân cư nông thôn đã gần như ngừng tăng, lại di cư ra thành phố kiếm việc làm. Gần như dân số đô thị tăng lên rất nhanh do sự đô thị hóa được đẩy mạnh UNFPA (2010) dự báo đến năm 2030, dân số đô thị sẽ lên đến 5 tỉ.

Năm 2007, Gustaven đưa ra kết luận, muốn đổi mới thì sự tương tác giữa các tác nhân diễn ra thuận lợi nếu khoảng cách xã hội và địa lí không quá rộng. Vì vậy, tuy chính quyền quốc gia có vai trò chủ đạo trong việc thiết lập lịch trình và tầm nhìn, nhưng *trong thành phố và trong từng cộng đồng, việc tổ chức và hành động thuộc nhiều chương trình, dự án diễn ra thuận lợi hơn*. Vì thế, xây dựng một quốc gia học tập phải thông qua xây dựng từng cộng đồng học tập và trong các cộng đồng thì thành phố là nơi tiến hành rất tốt.

Khái niệm về học tập trong thành phố học tập hay cộng đồng học tập ở đây được hiểu theo nghĩa rộng: học ở nhà trường chính quy và học ngoài nhà trường dưới các hình thức không chính quy hay phi chính quy. Một công trình nghiên cứu có tên gọi CEDEFOP (2003) cho biết, người dân tham gia học tập hầu hết là theo hình thức học không chính thức trong đời sống hàng ngày, thường học tập trong khi thực hiện các việc làm hoặc trong các hoạt động giao lưu, giải trí. Tuy nhiên, người dân nếu chỉ học theo các hình thức như vậy mà bỏ qua việc học tập trong giáo dục - đào tạo chính quy thì không thể đáp ứng những yêu cầu của địa phương. Vì vậy, trong thành phố hay vùng/cộng đồng học tập, *việc học thường xuyên luôn bao hàm cả học (giáo dục) chính quy và không chính quy*.

*Chương trình xây dựng thành phố học tập* được nhiều quốc gia chú ý. Ý tưởng hình thành

từ năm 1970. Đến năm 1973, OECD đưa ra sáng kiến xây dựng *thành phố giáo dục* ở những nơi coi chiến lược giáo dục và chính sách giáo dục là chính sách hàng đầu để nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo nên một nền kinh tế phát triển bền vững.

Chương trình xây dựng thành phố giáo dục có quá trình triển khai như sau:

- Ban đầu, có 7 thành phố được mời tham gia Chương trình. Đó là 7 thành phố của các nước là thành viên của OECD, gồm Edmonton (Canada), Gothenburg (Thụy Điển), Vienna (Áo), Adelaide (Australia), Pittsburgh (Hoa Kỳ), Kakegawa (Nhật Bản), Edinburgh (Bỉ).

- Năm 1990, Hội đồng Thành phố Barcelona tổ chức Hội nghị quốc tế đầu tiên về thành phố giáo dục. Có đại diện của hơn 140 thành phố tham dự Hội nghị. Báo cáo chính thức của Hội nghị đã xem xét giáo dục với một quan niệm rộng hơn hệ thống nhà trường thông thường và đưa ra một số nguyên tắc mà thành phố giáo dục cần thực hiện như *gắn giáo dục với phát triển văn hóa, giải quyết hiện trạng bất bình đẳng xã hội trong giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân*. Hội nghị đã thông qua “*Hiến chương các thành phố giáo dục*”. Trong Hiến chương này, *Thành phố giáo dục* được hiểu là thành phố có thể cung ứng mọi tiềm năng của mình cho mọi công dân để họ hiểu thành phố của mình, tham gia xây dựng thành phố theo yêu cầu của nó.

- Năm 1992, Hội nghị quốc tế lần thứ hai về các thành phố giáo dục được tổ chức tại Gothenburg (Thụy Điển). Báo cáo của Donald Hirsch tại Hội nghị đã được OECD cho ấn hành. Báo cáo cho rằng, thành phố là một thực thể địa lý có ý nghĩa nhất đối với việc tổ chức quá trình học tập suốt đời. Báo cáo nêu lên sáng kiến xây dựng *thành phố học tập* và từ đó, các nước thành viên OECD bắt đầu dùng thuật ngữ thành phố học tập thay tên gọi thành phố giáo dục.

- Năm 1996, khi UNESCO xuất bản Báo cáo *Học tập: một kho báu tiềm ẩn* của Jacques Delors thì OECD cho in Báo cáo “*Học tập suốt đời cho mọi người*”. Cũng trong năm 1996, Liên minh Châu Âu (EU) tuyên bố lấy năm này làm *Năm Châu Âu về học tập suốt đời*.

- Năm 1990, Liên minh Châu Âu cho triển khai *Sáng kiến học tập suốt đời của Châu Âu: (ELLI)* và Chương trình *Hướng tới một xã hội học tập của Châu Âu (TELS)* từ năm 1998 đến năm 2000.

Sáng kiến ELLI đã phác thảo những đặc điểm cơ bản của thành phố học tập và khảo sát tiến trình phát triển của 80 thành phố ở Châu Âu.

Chương trình TELS thì xây dựng bộ công cụ toàn diện để từ đó xác định các chỉ số về thành phố học tập.

Đến đây, định nghĩa về thành phố học tập được diễn đạt như sau:

“Một cộng đồng học tập là một thành phố, thị xã hoặc vùng mà ở đó huy động được mọi nguồn lực trong mọi thành phần của nó nhằm phát triển, làm giàu thêm tiềm năng con người để nuôi dưỡng sự phát triển cá nhân, duy trì sự gắn kết xã hội và tạo ra sự thịnh vượng”.

Việc quảng bá ý tưởng xây dựng thành phố học tập là cần, nhưng xây dựng các bộ tiêu chí cho các thành phần trong cấu trúc của thành phố học tập còn cần hơn. Đây là vấn đề mở, nghĩa là chưa có được bộ tiêu chí chung được các quốc gia chấp nhận.

Trên thực tế, tình hình xây dựng thành phố học tập ở một số quốc gia như sau:

• **Vương quốc Anh.** Năm 1996, thành phố Liverpool tự nhận mình là thành phố học tập. Sau đó, đã có gần 80 thành phố hoặc vùng tham gia vào phong trào, tạo nên *Mạng lưới các cộng đồng học tập*. Năm 1998, thành phố Southampton đã tổ chức Hội nghị Châu Âu về thành phố học tập.

- **Cộng hòa Liên bang Đức.** Quốc gia này xây dựng một Chương trình quốc gia *Các vùng học tập-Cung cấp sự hỗ trợ cho các mạng lưới* (2001). Chương trình đã hỗ trợ cho 70 vùng, kinh phí lấy từ Bộ Giáo dục và Nghiên cứu Liên bang Đức và Quỹ xã hội của Châu Âu. Một *Hiệp hội các vùng học tập* của Đức (LRD) được thành lập. Thinesse-Demel (2010) cho rằng, những hệ thống giáo dục mới do Chương trình này thiết lập đã thay thế cơ cấu giáo dục lạc hậu trước đó.

- **Hy Lạp.** Ở Hy Lạp có Chương trình Polismet, trong đó *các thành phố học tập, phát triển và văn hóa* được Hiệp hội Giáo dục người lớn tổ chức với sự hợp tác của 5 thành phố. Theo Doukas (2010), Chương trình này dựa trên cơ sở coi học tập là một chiến lược để tăng cường nguồn tài sản của thành phố.

- **Canada.** Năm 2003, Victoria đặt mục tiêu trở thành một *Cộng đồng học tập dẫn đầu* vào năm 2020. Thành phố Vancouver cũng hướng tới trở thành một thành phố học tập.

Chiến lược của Vancouver đặc biệt chú trọng đến các cơ hội học tập cho những người và nhóm dân cư thiệt thòi. Các thành phố St John's và Edmonton cũng đã nỗ lực để trở thành cộng đồng học tập.

- **Australia.** Hiệp hội các thành phố học tập ở đây nhận được sự ủng hộ và tài trợ của chính quyền các bang. Chính quyền các địa phương có trên 5.000 cư dân đều mong muốn tham gia hiệp hội học tập và theo đuổi các chính sách của thành phố học tập (Longworth, 2006). Mục tiêu của chính quyền địa phương là quản lý tốt hệ thống dịch vụ học tập (giáo dục) của các cấp quản lý chính quyền (Duke, 2020).

- **Nhật Bản.** Năm 1979, thành phố Kakegawa được công nhận là thành phố học tập đầu tiên của Nhật Bản. Việc học tập suốt đời ở Kakegawa là học tập liên tục và sử dụng những kiến thức có được cho sự phát triển cá nhân.

*Thành phố học tập suốt đời là một phần trong chính sách thúc đẩy học tập suốt đời trong các cộng đồng.* Tác dụng tích cực của thành phố học tập suốt đời là mang lại sự đổi mới kinh tế trong bối cảnh kinh tế tri thức. Các nhà hoạt động chính trị cũng như các nhà lãnh đạo chính quyền ở Nhật Bản coi việc phát triển các thành phố học tập như một chương trình hành động quan trọng, do đó họ rất tích cực triển khai chương trình này (Choi, 2008).

- **Hàn Quốc.** Luật Giáo dục suốt đời (1999) của Hàn Quốc có ghi: *Chính phủ có thể chỉ định và hỗ trợ một số đô thị, quận, hạt để trở thành những thành phố học tập.* Năm 2001, Hàn Quốc công nhận 3 thành phố đầu tiên là *Thành phố học tập*. Đến năm 2008, đã có 76 địa phương (gồm các khu đô thị, thành phố và một số hạt ở nông thôn) đạt danh hiệu *Thành phố học tập*. Như vậy, đến năm 2008, ở Hàn Quốc đã có 1/3 đô thị, thành phố và hạt hoàn thành việc xây dựng cộng đồng học tập theo Luật giáo dục suốt đời (Hàn Quốc có 234 địa phương gồm các đô thị, thành phố và hạt). Thành phố học tập ở Hàn Quốc không đơn thuần làm nhiệm vụ cung cấp cơ hội học tập cho người dân, mà quan trọng hơn là nó làm cho thành phố đó trở nên thông minh hơn.

Cần lưu ý rằng, các quốc gia thuộc khối OECD và EU đã có những sáng kiến hay để xây dựng một các hiệu quả những thành phố học tập. Song, những quốc gia kém phát triển hơn các nước thành viên của OECD và EU vẫn có thể làm tốt chương trình xây dựng thành phố học tập. Ví dụ:

- **Nam Phi.** Năm 2001, Western Cape - một trong 9 tỉnh của Nam Phi, đã bắt tay vào việc xây dựng một *Cape học tập* để tạo thành một chỗ dựa (trụ cột) cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Trong *Cape học tập*, người ta kết nối các lĩnh vực giáo dục từ mẫu giáo đến đại học và sau đại học để tạo ra một *biên độ lớn của việc học tập suốt đời*. Mặt khác,

Nam Phi lại có chính sách phát triển và thúc đẩy việc học tập suốt đời tại cộng đồng (Walters, 2009).

• **Trung Quốc.** Trong giai đoạn 2002-2005, thành phố Bắc Kinh đã tham gia Dự án PALLACE do EU tài trợ. Bắc Kinh đã được chính phủ Trung Quốc đặt vào chương trình xây dựng thành phố học tập. Đến năm 2009, ở Trung Quốc đã có hơn 200 thành phố đặt ra mục tiêu trở thành thành phố học tập. Hiện nay, Trung Quốc đã xây dựng xong Đề án *Cải cách và phát triển giáo dục dài hạn và trung hạn* (2010-2020), phần đầu xây dựng một xã hội học tập vào năm 2020. Tuyên bố chung của Trung Quốc về xây dựng xã hội học tập là: *Mọi người học tập, các cơ hội học tập được cung cấp mọi nơi, mọi lúc* (Bộ Giáo dục Trung Quốc, 2010).

Có thể mô tả bức tranh chung về việc xây dựng Thành phố học tập trong nhiều quốc gia trên thế giới như sau:

- Đến năm 2005, đã có hơn 300 thành phố ở Châu Âu, Australia và Canada thực hiện chiến lược xây dựng Thành phố học tập.

- Hiệp hội quốc tế Các thành phố giáo dục (IAEC) đã không ngừng thúc đẩy các quốc gia xây dựng Thành phố học tập.

- Từ Hội nghị bàn về Thành phố học tập đầu tiên họp ở Barcelona (1990) đến năm 2010 đã có 11 hội nghị quốc tế các thành phố giáo dục. Hội nghị lần thứ 11 đã họp ở thành phố Guadalajara (Mexico) vào năm 2010, có tới 422 thành phố của 36 nước tham gia.

- Dự kiến Hội nghị quốc tế các thành phố giáo dục lần thứ 12 sẽ họp tại thành phố Changwon (Hàn Quốc).

- Đến nay, ước tính đã có trên 1.000 thành phố học tập được xây dựng trên toàn thế giới.

Từ các hội nghị bàn về xây dựng thành phố học tập và từ kết quả xây dựng các thành phố học tập, có thể rút ra mấy kết luận sau:

- Xây dựng thành phố học tập *đòi hỏi một sự nỗ lực trí tuệ* để nâng cao hiệu quả quản lý và tính thực tiễn của vấn đề, song lại rất *cần quan tâm hơn nữa đến phương diện học thuật* trên cơ sở nghiên cứu sâu về cách thức tổ chức, triển khai cùng với hoạch định chính sách. Mặt khác, cũng *cần xây dựng hệ thống tài liệu toàn diện trong các lĩnh vực khoa học về vấn đề học tập suốt đời* (Duke, 2010).

- Việc xây dựng Thành phố học tập nên đặt trong một Chương trình quốc tế (không nên khép kín trong một quốc gia) theo một Hiến chương. Các quốc gia sẽ hỗ trợ nhau về tài liệu, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác thúc đẩy tiến trình, rút kinh nghiệm để bổ sung, hoàn chỉnh nội dung Hiến chương (Genoa, 2004) và đề ra những nguyên tắc mà các thành phố cần dựa vào và cần xem xét lại chính sách của mình (IAEC, 2004).

- Các quốc gia tham gia chương trình xây dựng thành phố học tập sẽ thống nhất với nhau những định hướng chiến lược chung, như Hội nghị ở Limerich (Ireland) đã đưa ra 11 định hướng, còn việc vận dụng vào từng hoàn cảnh cụ thể là do quốc gia quyết định.

- Thực tiễn xây dựng thành phố học tập *là một quá trình có kết thúc mở*, không thể vạch ra một sơ đồ chung. Tuy nhiên, có mấy vấn đề sau phải chú ý:

+ Chính quyền quốc gia cần có sự cam kết chính trị xây dựng Thành phố học tập. Bên cạnh quyết tâm, chính quyền còn phải có tầm nhìn dài hạn.

+ Học tập suốt đời không phải là việc riêng của ngành giáo dục. Nó là một hiện tượng mang tính xã hội chính trị, kinh tế, văn hóa... , cần một sự hợp tác chặt chẽ giữa các lực lượng xã



hội, kể cả các tôn giáo. Tính tự nguyện cần được đề cao.

+ Trách nhiệm của chính quyền là phải bảo trợ cho cộng đồng hoàn thành được việc thúc đẩy học tập suốt đời của mọi công dân.

+ Bản thân việc học không phải là mục đích cuối cùng của Thành phố học tập. *Cái đích cần hướng tới là ở cộng đồng phải xây dựng được văn hóa học tập.*

+ Tăng cường các cơ hội học tập ở mọi nơi, mọi lúc thì mới bảo đảm sự bình đẳng xã hội và công bằng xã hội.

+ Tất cả các bên liên quan đến Thành phố học tập đều phải tổ chức học tập: trường học học tập; bệnh viện học tập; doanh nghiệp học tập; nông trại học tập; hợp tác xã học tập..., và các cơ quan chính quyền cũng như các cơ quan lãnh đạo các lực lượng trong cộng đồng cũng đều phải là cơ sở học tập.

### 3. Xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam (2006) đã khẳng định phải *chuyển mô hình giáo dục hiện có sang mô hình xã hội học tập*. Đây là một bước phát triển quan điểm về xã hội học tập mà Đại hội lần thứ IX của Đảng (2001) đã đưa vào Nghị quyết. Chủ trương xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam được đưa ra khi đất nước đang tiến hành công nghiệp hóa, khác với những quốc gia Châu Âu và Châu Mỹ có chủ trương này khi họ đã có điều kiện chuyển nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức.

Ngày 18/5/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 112/2005/QĐ-TTg về Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 - 2010, trong đó, việc học tập suốt đời của người dân được tiến hành thông qua những cuộc vận

động từ gia đình, dòng họ và từ cấp cơ sở xã, phường, thị trấn. Ngày 9/1/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định 89/QĐ-TTg về Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020 với 3 quan điểm chỉ đạo:

- Mỗi người dân đều có nhiệm vụ học tập suốt đời để trở thành công dân tốt, có nghề và lao động có năng suất cao.

- Các cơ quan nhà nước, các lực lượng kinh tế và xã hội, các đơn vị quân đội và công an, cùng mọi gia đình, đều có trách nhiệm cung ứng các cơ hội học tập và tạo điều kiện để ai cũng được học và học suốt đời.

- Xây dựng một hệ thống giáo dục, trong đó có sự liên kết, gắn bó giữa giáo dục chính quy với giáo dục thường xuyên, tạo nên những thiết chế giáo dục giúp người dân học tập suốt đời.

Việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo cần đặt trong khuôn khổ tạo ra mô hình xã hội học tập phù hợp với điều kiện Việt Nam, bắt đầu từ việc xác định mục tiêu giáo dục (vấn đề căn bản nhất) rồi mới đến những vấn đề hệ thống giáo dục, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, và sau đó là những vấn đề quản lí, điều hành hệ thống giáo dục, chế độ thi cử, v.v... Không chú trọng logic đó, chúng ta rất dễ tạo ra sự chấp vá những khiếm khuyết của nền giáo dục rồi ngộ nhận rằng, đó là những đổi mới.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Quốc Bảo, “Đặc trưng mô hình xã hội học tập ở Việt Nam: Sự nhận diện từ một số vấn đề tổ chức sự phạm và kinh tế - xã hội”. Một số vấn đề về xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam. NXB Giao thông Vận tải, Hà Nội, 2008.
- [2] Vũ Đình Cự, Một số vấn đề về kinh tế tri thức và thực tiễn công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta. Chuyên đề 5, Tài liệu của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Hà Nội, 2004.

- [3] Phạm Tất Dong (Chủ biên), Xây dựng mô hình xã hội học tập ở Việt Nam, NXB Dân trí, Hà Nội, 2012.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam, Các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, X, XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2001, 2006, 2011.
- [5] Jacques Delors, Học tập: Một kho báu tiềm ẩn (Leaning: the treasure within. Report to UNESCO of the International Commission on Education for the Twenty-First Century. Paris UNESCO, 1996.
- [6] Jin Yang, Tổng quan về việc xây dựng các thành phố học tập như một chiến lược để thúc đẩy học tập suốt đời (ji.yang @unesco.org).
- [7] Đặng Hữu, Kinh tế tri thức - Thời cơ và thách thức đối với sự phát triển của Việt Nam. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.

## Building a Learning Society - A Tendency to Renovate the Development of the 21th Century Education

Phạm Tất Dong

*Research Institute of Learning Society of building and development,  
Số 13 Trần Thái Tông, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** In the last decades of the 20th century, the revolution of science and modern technology created the important premises so that the industrial economy in the world could be able to step by step shift to the knowledge-based economy. The tendency of international integration through the current of globalization has attracted many countries into the playing field of animated cooperation and competition. The information boom and the production of new knowledge and new technologies have showed that the knowledge absorbed in the primary educational system can not be used for life; the knowledge of the general education no longer helps people to go straight into production. The problem is that human beings should know how to treat the information with knowledge and should study for life so as to be able to face with the stormy development of science and technology in a rapidly changing world. In Vietnam, in face with the above-said tendency of educational development, the Prime Minister issued Decision No 927/QĐ-TTg on June 22th, 2010 on establishment of the National Steering Committee of a learning society in the 2011-2020 stage, transferring the current educational model to the model of a learning society. (Resolution of the 10<sup>th</sup> National Congress of the Communist Party of Vietnam). A learning society should be understood as the core content of the policy on educational renovation in the immediate years.

**Keywords:** A learning society; learning for life; knowledge-based economy; treat information with knowledge; primary education and on-going education; learning community.